

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LIÊU
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/QĐST-KDTM

Bình Liêu, ngày 03 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, 212, 213, 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-KDTM ngày 15 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T (M).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 L, phường T, quận C, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn O - Chuyên viên xử lý nợ Công ty M văn bản ủy quyền số: 3976/UQ-M ngày 02/4/2024; địa chỉ: Công ty M, Tầng 3 tòa nhà M, Số 6 lô 30A L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Công ty TNHH T; địa chỉ trụ sở chính: khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quyết T - Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phí Văn D và bà Tô Thanh V; cùng địa chỉ: phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp:

Tính đến ngày 20/6/2024, Công ty TNHH T còn nợ Ngân hàng T số tiền là: 4.226.461.197 đồng, trong đó nợ gốc là: 3.718.274.156 đồng và nợ lãi trong hạn là 47.359.529 đồng, lãi quá hạn là 458.420.487 đồng và phạt chậm trả lãi là 2.407.025 đồng.

Công ty TNHH T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T toàn bộ khoản nợ gốc và lãi theo các Hợp đồng trung dài hạn số 56210.21.602.3727844.TD ngày 15/10/2021 và Hợp đồng cấp tín dụng số 102422.22.602.3727844.TD ngày 25/11/2022, tổng số tiền là: 4.226.461.197 đồng, thời hạn trả nợ chậm nhất ngày 30/9/2024.

Trường hợp Công ty TNHH T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã nêu trên, Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ hoặc, gồm:

- Quyền sử dụng đất diện tích 38,475 m2 đất ở và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 04A, tờ bản đồ 01, địa chỉ: khu QH dân cư T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; Giấy chứng nhận QSDĐ số AI 783247 do UBND huyện T cấp ngày 06/01/2009 cho ông Phạm Văn T - bà Trung Thanh H, xác nhận chuyển nhượng cho ông Phí Văn D và bà Tô Thanh V ngày 21/01/2019 và Quyền sử dụng đất diện tích 47,525 m2 đất ở và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số, tờ bản đồ 01, địa chỉ: khu QH dân cư T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; Giấy chứng nhận QSDĐ số AI 783248 do UBND huyện T cấp ngày 20/01/2009 cho ông Phí Văn D và bà Tô Thanh V, chi tiết theo hợp đồng thế chấp tài sản số 72112.20.602.3727844.BĐ ngày 18/12/2020.

- 01 xe tải tự đổ biển kiểm soát 14C-142.71 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 016139 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Ninh cấp cho Công ty TNHH T ngày 13/11/2015; 01 xe tải tự đổ biển kiểm soát 14C-142.62 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 016140 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Ninh cấp cho Công ty TNHH T ngày 13/11/2015, chi tiết theo hợp đồng thế chấp tài sản số 51340.19.602.3727844.BĐ ngày 27/11/2019 và 01 xe trộn bê tông biển kiểm soát 14C-143.29 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 017196 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Ninh cấp cho Công ty TNHH T ngày 11/12/2015, chi tiết theo hợp đồng thế chấp tài sản số 6249.20.602.3727844.BĐ ngày 27/02/2020.

Trường hợp số tiền thu hồi sau khi xử lý tài sản đảm bảo trên không đủ để trả nợ thì Công ty TNHH T tiếp tục phải thanh toán cho M nghĩa vụ còn thiếu.

Kể từ ngày 21/6/2024, tiếp tục tính lãi theo quy định tại các Hợp đồng trung dài hạn số 56210.21.602.3727844.TD ngày 15/10/2021 và Hợp đồng cấp tín dụng số 102422.22.602.3727844.TD ngày 25/11/2022 cho đến ngày Công ty TNHH T trả hết nợ cho Ngân hàng T.

2.2. Về chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ:

Công ty TNHH T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) và có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân

hàng M số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí: Công ty TNHH T chịu **56.113.231** (năm mươi sáu triệu một trăm mười ba nghìn hai trăm ba mươi một đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **56.049.615đ** (năm mươi sáu triệu không trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm mười lăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005329 ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi Cục THADS huyện Bình Liêu;
- Lưu hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Nam